

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA A - CAO BẰNG**

**- Thành phần hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Kim Chi

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Bằng

2. Bà Luân Thị Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Tân là thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa A, Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1.Đào Thị B**(Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1958 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKH thường trú: Tổ 7 phường Hòa Ch, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Nơi tạm trú: Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/10; Con ông: Đào Đình B (Đã chết) và bà: Lưu Thị Bích M (Đã chết); Có chồng: Hoàng Bình Long (Đã ly hôn năm 1998); Con: có 03 con Hoàng Trung V, Hoàng Kiều A, Hồ Thị Kim A; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền sự, 01 tiền án: Năm 2003 bị TAND tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ; Năm 2011 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Năm 2013 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Năm 2018 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2020; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Mông Văn T**(Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1990 tại Hòa A, Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Minh Kh, xã Đức L, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Mông Văn T (Đã chết) và bà: Linh Thị M; Có vợ: Triệu Thị H; Con: có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 19/6/2014 bị TAND huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2020; Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

1. Ông La Đức Đ, sinh năm: 1990;  
Trú tại: Xóm Danh S, xã Dân Ch, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.
2. Ông Lâm Mạnh C, sinh năm: 1976;  
Trú tại: Tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
3. Bà Phùng Thị H, sinh năm: 1993;  
Trú tại: Xóm Nà T, xã Thượng H, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.
4. Ông Lê Hồng H, sinh năm: 1985;  
Trú tại: Xóm Bằng Gi, xã Đức L, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18h40 ngày 19/3/2020, Đội Cảnh sát Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Hòa An phát hiện La Đức Đ (sinh năm 1990; Trú tại: Danh S, Dân Ch, Hòa An, Cao Bằng) đang sử dụng Heroine ở khu vực gần Tiểu đoàn Biên phòng thuộc Nà Niền, Đức Long, Hòa An nên đã lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua lời khai của La Đức Đ cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của đối tượng Mông Văn T ở xóm Minh Kh, xã Đức L, huyện Hòa An. Kết quả thu giữ:

- Thu giữ dưới gầm bàn gấp bên trái của cửa chính 03 gói nhỏ (Tép) được gói bằng giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine.
- Thu trên ghế nhựa đặt dưới mái hiên nhà có mái che:
  - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu trắng đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ gắn sim có số thuê bao là 0962.873.621.
  - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310, màu đen trắng đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng gắn sim có số thuê bao là 0849.576.616.
  - + 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Đấu tranh với bị can Mông Văn T, ngày 20/3/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An tiến hành bắt giữ Đào Thị B ở khu vực gần cầu Nà Cáp thuộc tổ 5, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng. Quá trình bắt giữ, khám xét cơ quan điều tra Công an huyện thu được cách vị trí đứng của Đào Thị B khoảng 20 mét có

02 gói nhỏ (Tép) được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine, cân xác định có tổng khối lượng là 1,026 gam.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Thị B ở Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố Cao Bằng Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An thu giữ:

- Thu giữ bên trái, mép tường bên ngoài phòng trọ tại ngõ 51, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố Cao Bằng của Đào Thị B 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine, qua cân xác định có khối lượng là 2,5971 gam.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBIISTAR, màu trắng, gắn số thuê bao 0352.934.495 màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- 01 lưỡi dao cạo râu đã qua sử dụng.

Bị can Đào Thị B khai nhận: Số ma túy (Heroine) cơ quan Công an thu giữ ở khu vực đầu cầu Nà Cáp, phường Sông Hiến là của B mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở Bến xe cũ thành phố Cao Bằng với giá 350.000 đồng, mục đích là để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người có nhu cầu nhưng chưa kịp thực hiện thì đã bị bắt giữ. Số ma túy này B mang theo khi nhờ cháu là Lâm Mạnh C (Sinh năm: 1976; Trú tại: Tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố Cao Bằng) chở đến khu vực gần cầu Nà Cáp thuộc tổ 5, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng để lấy tiền. Khi đến gần cầu Nà Cáp thì B bảo C dừng xe đợi còn B xuống xe cất giấu ma túy sau đó bị cơ quan Công an phát hiện. Còn số ma túy cơ quan Công an thu giữ khi khám xét nhà ở thì không phải là của B, B cũng chưa được bán ma túy lần nào và chưa bán cho bất kỳ ai.

Bị can Mông Văn T khai nhận: Tình đã mua Heroine với Đào Thị B 5 lần tại nhiều địa điểm khác nhau, mỗi lần mua 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trước mỗi lần mua T thường gọi điện hoặc nhắn tin từ số thuê bao 0849.576.616 (Số thuê bao này do T mượn chứng minh thư nhân dân của Bàng Trọng H, trú tại Đức Long, Hòa An đăng ký sim để sử dụng) đến số thuê bao 0352.934.495 của Đào Thị B để trao đổi, hẹn địa điểm giao nhận. Cụ thể:

Lần 1 và 2: Khoảng đầu và giữa tháng 2/2020 T mua Heroine 02 lần với Đào Thị B ở đường tròn km5 thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, mỗi lần mua 1.000.000 đồng. Trong cả 02 lần này, mỗi lần Đ đều gửi 200.000 Đ nhờ T mua giúp, T không được Đ trả công về việc này.

Lần 3: Khoảng cuối tháng 2/2020 T đi cùng với bạn là Phùng Thị H(sinh năm: 1993; Trú tại: Nà T, Thượng H, Bảo Lạc, Cao Bằng) đến đoạn bờ sông Nước Giáp và mua của B 02 gói nhỏ với giá 1.000.000 đồng. Sau khi đi thành phố Cao Bằng về H có hỏi thì T mới nói là vừa mua Heroine xong.

Lần 4: Khoảng đầu tháng 3/2020 T nhờ Lê Hồng H (sinh năm: 1985; Trú tại: Bàng Gi, Đức L, Hòa An) đưa đi thành phố Cao Bằng chơi. Khi đến ngã ba trước cổng Tỉnh đội Cao Bằng thì T bảo Hải dừng xe rồi xuống mua được 1.000.000 Đ tiền Heroine của Đào Thị B. Khi quay về đến khu vực Cao Bình, thành phố Cao Bằng thì T nói cho Hải biết là vừa mua Heroine với B, T rủ H cùng sử dụng và được H đồng ý.

Lần 5: Ngày 16/3/2020, T mua của Đào Thị B 500.000 đồng được 06 gói nhỏ Heroine tại khu vực đường tròn km5 thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng sau đó T sử dụng hết 02 gói cho cá nhân. Đến khoảng 18h ngày 19/3/2020 T bán cho La Đức Đ 01 gói giá 200.000 đồng, còn lại 03 gói chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Hòa An khám xét, thu giữ.

Do bị can Đào Thị B không thừa nhận về hành vi bán ma túy của mình nên cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành kiểm tra điện thoại, tra cứu danh mục các cuộc gọi và tin nhắn giữa Mông Văn T và Đào Thị B đồng thời cho Mông Văn T, Lê Hồng H, Phùng Thị H nhận dạng Đào Thị B. Kết quả cho thấy những lời khai như trên của Mông Văn T là trung thực, có cơ sở để chấp nhận.

Ngày 20, 21/3/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An tiến hành cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số ma túy đã thu giữ, kết quả xác định: Số ma túy thu giữ của Mông Văn T có khối lượng là 0,0423 gam; Số ma túy thu giữ của Đào Thị B ở đầu cầu Nà Cáp, phường Sông Hiến có khối lượng là 1,0206 gam; Số ma túy thu giữ khi khám xét nhà ở của Đào Thị B có khối lượng là 2,5971 gam (Số ma túy này Đào Thị B không thừa nhận là của mình, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh chủ sở hữu nhưng không có kết quả). Đồng thời tại các Bản kết luận giám định số: 92/GĐMT và 33/GĐMT ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng đều kết luận: Mẫu vật gửi giám định là Heroine.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSHA ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Đào Thị B về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Mông Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đào Thị B ban đầu quanh co, chối tội sau đó thừa nhận được thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể là được bán cho Mông Văn T 05 lần. Bị cáo T nhận tội và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không bổ sung thêm.

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị B từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mông Văn T từ 30 – 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Đào Thị B; sinh năm: 1958 tạm trú tại Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 20/3/2020, vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ án thu giữ tại mép tường ngoài phòng trọ của Đào Thị B;

sinh năm: 1958 tạm trú tại Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 20/3/2020, vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng 01 lưỡi dao cạo râu thu giữ trong phòng trọ của Đào Thị B; sinh năm: 1958 tạm trú tại Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 20/3/2020, vì đây là công cụ phạm tội.

- Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBITSTA màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, gắn sim số: 0352.934.495, số IMEI: 3590.0102.0229.097 của Đào Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310, màu đen trắng, loại bàn phím số IMEL: 3558.2069.8800.666, gắn sim số 0849.576.616 của Mông Văn T đã qua sử dụng vì đây là công cụ liên lạc phạm tội.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Tiền việt nam đồng, mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Mông Văn T, vì đây là tiền mua bán ma túy mà có.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI Đ XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội Đ xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đào Thị B ban đầu quanh co chối tội, sáu đó đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khai nhận được bán ma túy cho Mông Văn T 05 lần. Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là được mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng Đ, H1, H2 và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Đào Thị B là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên thường mua ma túy mang về chia nhỏ vừa để sử dụng cho bản thân lại vừa bán quay vòng cho những người nghiện khác để kiếm lời; trong thời gian từ đầu tháng 2/2020 đến ngày 16/3/2020 B đã bán cho Mông Văn T 05 lần, mỗi lần với số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; ngày 20/3/2020 Đào Thị B bị

Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An bắt quả tang ở khu vực đầu cầu Nà Cáp, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng với số Heroine bị thu giữ là 1,0206 gam (Một phẩy không hai không sáu gam).

Mông Văn Tcũng là người nghiện và thường mua ma túy với B về sử dụng, trong số 05 lần mua ma túy của B thì có 01 lần T bán lại cho La Đức Đ 01 gói nhỏ với giá 200.000 đồng vào ngày 19/3/2020, số còn lại bị thu giữ là 0,0423 gam (Không phẩy không bốn hai ba gam) Heroine.

Tại các Bản Kết luận giám định số: 92/GĐMT và số 33/GĐMT ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đều kết luận “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong vụ Đào Thị B gửi giám định là ma túy, loại Heroine” có trọng lượng 1,0206gam (Một phẩy không hai không sáu) gam. “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong vụ Mông Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroine” có trọng lượng 0,0423 gam (Không phẩy không bốn hai mươi ba gam). Hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mông Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

a) ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Đào Thị B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Mông Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy độc được gây nghiện nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích vụ lợi, do đó bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B có 01 tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều

251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Tình có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo T đã khai báo thành khẩn, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo B tại cơ quan điều tra không nhận tội nhưng tại phiên tòa đã nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Đào Thị B, là người có nhân thân xấu, có 03 tiền sự về tội đánh bạc và có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo không tu chí làm ăn nay lại tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thực hiện hành vi mua bán ma túy từ 02 lần trở lên, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, trên mức khởi điểm đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Mông Văn T, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, phối hợp với Cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Đào Thị B nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, khiến dư luận quần chúng hết sức bất bình, các bị cáo đều nhận thức đầy đủ về ma túy là chất gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý và cấm lưu hành nhưng các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc xem xét cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo B hưởng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, công ăn việc làm không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng liên quan: gồm La Đức Đ, Lê Hồng H, Phùng Thị H, Lâm Mạnh C Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ cụ thể:

La Đức Đ là người đã nhờ T mua ma túy giúp 02 lần, trực tiếp mua ma túy của T 01 lần nhưng đều với mục đích để sử dụng cho bản thân mà không bán lại cho ai khác. Lê Hồng H là người được T rủ đi cùng và cho dùng chung ma túy nhưng H không biết việc T mua ma túy, cũng không góp tiền chung với T nên việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đ, H bằng hình thức Cảnh cáo và thông báo về chính quyền địa phương nơi cư trú biết để phối hợp quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Lâm Mạnh C, Phùng Thị H: Cg là cháu của Đào Thị B, C đã chở Bạch lên khu vực đầu cầu Nà Cáp, phường Sông Hiến vào ngày 20/3/2020 nhưng việc B mang theo ma túy thì Cg không biết và cũng không tham gia. Còn Phùng Thị H là bạn của Mông Văn T, H có đi theo T khi T mua ma túy của Đào Thị B nhưng việc giao dịch, mua bán như thế nào H cũng hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không đủ cơ sở để xử lý đối với C, H trong vụ án này.

Về người đàn ông đã bán ma túy cho Đào Thị B ở khu vực bến xe cũ thành phố Cao Bằng: Do bản thân Đào Thị B cũng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Đào Thị B; sinh năm: 1958 tạm trú tại Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 20/3/2020. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ án thu giữ tại mép tường ngoài phòng trọ của Đào Thị B; sinh năm: 1958 tạm trú tại Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 20/3/2020. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng 01 lưỡi dao cạo râu thu giữ trong phòng trọ của Đào Thị B; sinh năm: 1958 tạm trú tại Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 20/3/2020. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBITSTA màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, gắn sim số: 0352.934.495, số IMEI: 3590.0102.0229.097



của Đào Thị B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310, màu đen trắng, loại bàn phím số IMEI: 3558.2069.8800.666, gắn sim số 0849.576.616 của Mông Văn T đã qua sử dụng đây là công cụ liên lạc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Mông Văn T, đây là tiền mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Thị B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mông Văn T.

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Thị B, Mông Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

**Xử phạt:**

Bị cáo Đào Thị B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 20/3/2020.

Bị cáo Mông Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 19/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Đào Thị B; sinh năm: 1958 tạm trú tại Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 20/3/2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ án thu giữ tại mép tường ngoài phòng trọ của Đào Thị B; sinh năm: 1958 tạm trú tại Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 20/3/2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng 01 lưỡi dao cạo râu thu giữ trong phòng trọ của Đào Thị B; sinh năm: 1958 tạm trú tại Ngõ 051, tổ 7, phường Hợp Gi, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt ngày 20/3/2020.

- Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBITSTA màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, gắn sim số: 0352.934.495, số IMEI: 3590.0102.0229.097 của Đào Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310, màu đen trắng, loại bàn phím số IMEL: 3558.2069.8800.666, gắn sim số 0849.576.616 của Mông Văn T đã qua sử dụng

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Tiền việt nam Đ, mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) thu giữ của Mông Văn T.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Đào Thị B, Mông Văn T mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Hoà An; VKSND tỉnh;
- CCTHADS Hoà An;
- CA huyện Hoà An;
- TAND tỉnh; STP tỉnh;
- L-u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng kim Chi**

**Các Hội thẩm**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Bằng**

**Luân Thị Huyền**

**Hoàng Kim Chi**

**Nơi nhận:**

- Cốc bị cáo;
- VKSND huyện Hoà An; VKSND tỉnh;
- CCTHADS Hoà An;
- CA huyện Hoà An;
- TAND tỉnh; STP tỉnh;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng kim Chi**

**Các Hội thẩm**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đàm Văn Dần**

**Bế Kim Phong**

**Hoàng Kim Chi**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS Hoà An;
- CA huyện Hoà An;
- TAND tỉnh;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng kim Chi**

